TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 02 - 2022
V/v tranh chấp "*ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;

2. Ông Hồng Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp*"ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị L, sinh năm 2000. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh P tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 10/8/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do không hợp nhau, không có tiếng nói chung và anh P thường xuyên đánh đập chị.

Vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 cháu tên là Nguyễn Trần Trọng Q, sinh ngày 11/3/2019. Chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 02/2022. Hiện nay, chị đang nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh P cư trú tại tổ dân phố H, thị trấn H, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Chị L yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về *"ly hôn, nuôi con"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh P tự nguyện kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 10/8/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau và sống ly thân được 02 năm. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị L. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3]. Về con chung: chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng con và chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu nuôi con của chị L.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Anh P có việc làm và thu nhập ổn định với mức lương trên 9.000.000 đồng/tháng. Do đó, việc chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao cháu Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và anh P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[5]. Về án phí: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, anh P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L về tranh chấp *"ly hôn, nuôi con"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Tấn P.

2. Về con chung: Giáo cháu Nguyễn Trần Trọng Q, sinh ngày 11/3/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 *(hai triệu)* đồng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Trần Thị L phải chịu là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004538 ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Tấn P phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24 - 02 - 2022), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND TT Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (Giấy CNKH số 44 ngày 10/8/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ